

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-PT

Ngày: 13/02/2025

V/v: “Bồi thường thiệt hại
trong hoạt động tổ tụng hình sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 819/2024/TLPT-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024, về “Bồi thường thiệt hại trong hoạt động tổ tụng hình sự”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 125/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Thanh S, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Người đại diện theo ủy quyền của ông S:** Ông Phan Văn H, sinh năm 1958 (có mặt);

Địa chỉ: Số 313A, Tổ 23, Khu phố 3, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022).

2. Bị đơn: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Khu phố Bình Quới, thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Phạm Chí T. Chức vụ: Viện trưởng.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Kim O, Phó Viện trưởng (theo văn bản ủy quyền ngày 16/8/2024), (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: Khu phố Bình Quới, thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần Văn A. Chức vụ: Chánh án.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hồ Văn K, Chánh tòa Hình sự (theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2024), (xin vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Ông Bùi Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Thông qua tố cáo của Trần Văn L, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ, Công an huyện Cai Lậy bắt tạm giam ông S vào ngày 19/03/2002. Cùng ngày 22/03/2002, Công an huyện Cai Lậy ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 37, quyết định khởi tố bị can số 48, sau đó Viện kiểm sát huyện Cai Lậy ra Cáo trạng truy tố ông S về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 15/07/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, nhưng do chưa có đủ căn cứ qui kết ông S theo tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố nên Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy trả hồ sơ cho viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy để điều tra bổ sung.

Ngày 21/09/2002, ông S được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định số 03/QĐ-HS ngày 21/09/2002 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 20/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 01/QĐ-VKSHCL đình chỉ vụ án theo điểm a, khoản 2, Điều 27 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nay, ông S yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết như sau:

1. Buộc viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phải bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự cho ông S theo luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước với tổng số tiền **2.013.872.158đ** (Hai tỷ không trăm mười ba triệu tám trăm bảy mươi hai ngàn một trăm năm mươi tám đồng).

2. Buộc viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phải tổ chức phục hồi danh dự cho ông S theo qui định tại Điều 31,56 và 57 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và ông S yêu cầu thực hiện tại nơi ông S đăng ký hộ khẩu thường trú.

- *Bị đơn Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy có đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Kim O trình bày:*

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành Quyết định số 01/QĐ-VKSHCL ngày 20/12/2021 về việc đình chỉ vụ án đối với bị can Bùi Thanh S, do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự chứ không phải đình chỉ vụ án đối với Bùi Thanh S, do “Không có sự việc phạm tội” hoặc “Hành vi không cấu thành tội phạm” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã chứng minh được hành vi phạm tội của Bùi Thanh S, bằng cáo trạng 33/KSĐT-KT ngày 28/5/2002 và Cáo trạng số: 33a/KSĐT-KT ngày 19/8/2002 quyết định truy ra trước Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy để xét xử bị can Bùi Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Theo biên bản họp ba ngành Công an, Viện kiểm sát, Tòa án huyện Cai Lậy ngày 05 tháng 11 năm 2004, thống nhất chuyển hồ sơ vụ án Bùi Thanh S, can tội: “Trộm cắp tài sản” sang Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy để chờ xin ý kiến của Viện kiểm sát và Tòa án tỉnh Tiền Giang. Ngày 30/12/2004, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, do Kiểm sát viên Phạm Tấn Hải bàn giao hồ sơ vụ án Bùi Thanh S cho Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, do Hồ Thị Anh Tuyết – cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận trực tiếp. Đến tháng 3/2007, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy vẫn không bàn giao hồ sơ vụ án Bùi Thanh S cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy không thực hiện được các giai đoạn tố tụng tiếp theo. Đến ngày 20/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy xét thấy vụ án trộm cắp tài sản, xảy ra vào đêm 18/3/2002 rạng sáng ngày 19/3/2002 tại ấp 3, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị án Bùi Thanh S.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã có quyết định truy tố Bùi Thanh S thông qua Cáo trạng số 33/KSĐT-KT ngày 28/5/2002, Cáo trạng số 33a/KSĐT-KT ngày 19/8/2002 nhưng do Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy không bàn giao lại hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy nên Viện kiểm sát không thực hiện được các giai đoạn tố tụng tiếp theo nên đã ra quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Bùi Thanh S, với lý do là đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và tổ chức phục hồi danh dự cho Ông Bùi Thanh S theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động tố tụng hình sự.

Đối với trường hợp cấm đi khỏi nơi cư trú, theo quyết định số: 03/QĐ.HS ngày 21/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với Bùi Thanh S, là do Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thực hiện. Đến ngày 03/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định số: 01/2017/QĐ-CA hủy bỏ quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/QĐ.HS ngày 21/9/2002 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đối với Bùi Thanh S.

Như vậy, việc cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Thanh S, từ tháng 9/2002 đến tháng 11/2017 là do Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy không thực hiện việc cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với Bùi Thanh S nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và tổ chức phục hồi danh dự cho Ông Bùi Thanh S, theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trong hoạt động tố tụng hình sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy có đại diện theo ủy quyền là ông Hồ Văn K trình bày:

Năm 2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thụ lý vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị can Bùi Thanh S, sinh năm 1978, trú quán: ấp 3, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; bị bắt: ngày 19 tháng 3 năm 2002.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn: ngày 21 tháng 9 năm 2002 (thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú).

Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ra Quyết định hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2017/QĐ-CA ngày 03 tháng 11 năm 2017.

Ngày 15/7/2002, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, nhưng sau khi kết thúc phần xét hỏi, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung.

Ngày 19/7/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy. Cùng ngày 19/7/2002, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra điều tra.

Ngày 05/8/2002, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành Cáo trạng số 33a/KSĐT-KT tiếp tục truy tố Bùi Thanh S về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tòa án thụ lý vụ án lại vào ngày 21/8/2002.

Ngày 05/9/2002, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định mở phiên tòa ngày 17/9/2002, nhưng không mở phiên tòa. Đến ngày 21/9/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy quyết định thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Thanh S.

Đến ngày 19/8/2003, Tòa án huyện Cai Lậy quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định thời gian mở phiên tòa ngày 19/9/2003, nhưng không mở phiên tòa. Đến ngày 25/9/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành văn bản rút hồ sơ về điều tra bổ sung. Lý do, nhận thấy một số tài liệu thu thập trong hồ sơ có nhiều mâu thuẫn nhưng điều tra viên chưa điều tra làm rõ.

Ngày 17/10/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung.

Ngày 14/11/2003, Cơ quan điều tra có kết luận điều tra bổ sung.

Liên ngành Công an – Viện kiểm sát – Tòa án nhiều lần họp bàn để thống nhất quan điểm giải quyết vụ án. Trong đó vào ngày 05/11/2004, liên ngành thống nhất chuyển hồ sơ sang Tòa án huyện nhờ xin ý kiến của Viện kiểm sát và Tòa án cấp tỉnh.

Tòa án chỉ nhận hồ sơ để xin ý kiến Tòa án tỉnh và Viện kiểm sát tỉnh, không phải nhận hồ sơ để xét xử nên Tòa án không có thụ lý vụ án vì Viện kiểm sát chưa có quyết định truy tố (Chưa ban hành cáo trạng mới hay có văn bản bảo lưu Cáo trạng số 33a).

Vì vậy, kể từ ngày 25/9/2003 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành văn bản rút hồ sơ về điều tra bổ sung thì việc thụ lý hồ sơ, kiểm sát hồ sơ và quản lý hồ sơ thuộc về Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Thanh S.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, trách nhiệm chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 21/8/2024, Ông Bùi Thanh S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng:

Bản án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là vi phạm khoản 5 Điều 18 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có lỗi khi tạm giam ông S 06 tháng trong khi ông S phạm tội theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 là tội ít nghiêm trọng thì thời gian tạm giam tối đa chỉ là 03 tháng; không đưa vụ án ra giải quyết; việc bắt tạm giam ông S là không đúng pháp luật.

Buộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phải bồi thường cho ông S do ông bị làm oan trong hoạt động tố tụng hình sự số tiền là 2.602.435.028 đồng.

Buộc viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phải tổ chức phục hồi danh dự cho ông S theo quy định tại Điều 31, 56 và 57 Luật trách

nhiệm bồi thường của Nhà nước và ông S yêu cầu thực hiện tại nơi ông S đăng ký hộ khẩu thường trú.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn cho rằng việc đình chỉ vụ án đối với bị can Bùi Thanh S, do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự chứ không phải đình chỉ vụ án đối với Bùi Thanh S, do “Không có sự việc phạm tội” hoặc “Hành vi không cấu thành tội phạm” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ra Quyết định số 01/QĐ-VKSHCL ngày 20/12/2021 về việc đình chỉ vụ án đối với Ông Bùi Thanh S, do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy cứu hành vi phạm tội của ông S bằng Cáo trạng. Việc đình chỉ vụ án đối với ông S là do đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không có trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bác yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của Ông Bùi Thanh S là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp “Đòi bồi thường thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy. Tuy nhiên, ngày 02/5/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang ra quyết định rút hồ sơ vụ án theo đề nghị của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy để giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về nội dung:

Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 22/3/2002, Ông Bùi Thanh S có nhận quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Công an huyện Cai Lậy. Sau đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành Cáo trạng số 33/KSĐT-KT ngày 28/5/2002 truy tố ông S.

Ngày 15/07/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm. Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung. Ngày 19/7/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy. Cùng ngày, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra huyện Cai Lậy.

Ngày 05/8/2002, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành Cáo trạng số 33a/KSĐT-KT tiếp tục truy tố Bùi Thanh S về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 21/8/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy thụ lý lại vụ án và đưa vụ án ra xét xử vào ngày 17/9/2002, nhưng không mở phiên tòa. Đến ngày 21/9/2002, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với ông S.

Ngày 19/8/2003, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy quyết định đưa vụ án ra xét xử, ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 19/9/2003, nhưng không mở phiên tòa.

Ngày 25/9/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành văn bản rút hồ sơ vụ án về điều tra bổ sung với lý do: nhận thấy một số tài liệu thu thập trong hồ sơ có nhiều mâu thuẫn nhưng điều tra viên chưa điều tra làm rõ. Ngày 17/10/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ra quyết định trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung. Ngày 14/11/2003, Cơ quan điều tra có kết luận điều tra bổ sung.

Sau đó, liên ngành Công an – Viện kiểm sát – Tòa án nhiều lần họp bàn để thống nhất quan điểm giải quyết vụ án. Ngày 05/11/2004, liên ngành thống nhất chuyển hồ sơ sang Tòa án huyện nhờ xin ý kiến của Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy chỉ nhận hồ sơ để xin ý kiến Tòa án tỉnh và Viện kiểm sát tỉnh, không phải nhận hồ sơ để xét xử, nên Tòa án không thụ lý lại vụ án vì Viện kiểm sát chưa có quyết định truy tố (Chưa ban hành cáo trạng mới hay có văn bản bảo lưu Cáo trạng số 33a). Vì vậy, kể từ ngày 25/9/2003, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy ban hành văn bản rút hồ sơ về điều tra bổ sung thì việc thụ lý hồ sơ, kiểm sát hồ sơ và quản lý hồ sơ thuộc về Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 20/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định số 01/QĐ-VKSHCL đình chỉ vụ án do “đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự” theo điểm a khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn Hải cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã ra quyết định truy tố

Ông Bùi Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự nhưng cho đến nay chưa có quyết định hoặc bản án nào của Tòa án tuyên bố ông S phạm tội và đã hết thời hạn điều tra mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy vẫn không chứng minh được hành vi phạm tội của Ông Bùi Thanh S; ông S đã bị truy tố oan, sai, cho nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho Ông Bùi Thanh S với số tiền 2.602.435.028 đồng và phải tổ chức phục hồi danh dự, nhân phẩm cho ông S tại nơi ông S cư trú theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 18, Điều 31, Điều 56 và Điều 57 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tuy nhiên, ông Hải không cung cấp được chứng cứ để chứng minh lỗi của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Bùi Thanh S, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Trong quá trình tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã chứng minh được hành vi phạm tội của Ông Bùi Thanh S bằng cáo trạng số 33/KSĐT-KT ngày 28/5/2002 và Cáo trạng số 33a/KSĐT-KT ngày 19/8/2002. Đến ngày 20/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đã ra quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKSHCL do “đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự, chứ không phải đình chỉ vụ án do đã hết thời hạn điều tra mà không chứng minh được hành vi phạm tội của Ông Bùi Thanh S. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy không có nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại và tổ chức phục hồi danh dự, nhân phẩm cho Ông Bùi Thanh S theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Lẽ ra ông S phải khiếu nại Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKSHCL ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm rõ việc ông S có bị truy tố oan sai hay không để làm căn cứ yêu cầu bồi thường. Do đó, cho đến thời điểm xét xử phúc thẩm thì Quyết định đình chỉ vụ án số 01/QĐ-VKSHCL ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy vẫn đang có hiệu lực pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 9; khoản 3 và khoản 5 Điều 18 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía ông S cũng không xuất trình thêm được chứng cứ để chứng minh yêu cầu kháng cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của Ông Bùi Thanh S.

[3]. Ý kiến của bị đơn, và người đại diện cho bị đơn, được chấp nhận.

[4]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Thanh S được miễn nộp án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148; Điều 293; khoản 2 Điều 289 ; Điều 308 ; Điều 312 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Ông Bùi Thanh S.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 43/2024/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.
Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ông Bùi Thanh S.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Thanh S được miễn.
4. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt